

KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BỒN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Hán dịch Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch Sa môn Thích Huyền Dung



Nam mô Bồ² Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật



Nam mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ
Tát

Mục Lục

NIỆM HƯƠNG iii

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN iii

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN iii

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT iii

KỶ NGUYỆT iv

TÁN PHẬT v

QUÁN TƯỚNG vi

TÁN DƯƠNG CHI vii

CHÚ ĐẠI BI viii

KHAI KINH KỆ x

Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như

Lai Bản Nguyệt Công Đức 1

DƯỢC SƯ QUÁN ĐẢNH CHÂN
NGÔN 40

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

ĐA TÂM KINH 41

NIỆM PHẬT VÀ HỒI HƯƠNG

43

TÁN PHẬT 43

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC 44

TAM QUY Y 45

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN

Án lam xóa ha. (3 lần) (C)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần) (C)

(Chủ lễ thắp hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng-dường nhất-thế Phật,

Tôn pháp chư Bồ-tát,
Vô-biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhất-thế Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang-minh-đài,
Xứng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo. (C)

(Xá ba xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

KỶ NGUYỆN

Tư thời đệ-tử chúng đấng phúng tụng
kinh chú, xứng tán hồng-danh, tập
thử công-đức, nguyện thập-phương
thường-trú Tam-bảo, Bổn-sư Thích-
Ca Mâu-Ni Phật, Dược Sư Lưu-Lý-
Quang Như-Lai, Đại-bi hội thượng
Phật Bồ-tát, từ-bi gia-hộ Phật tử
_____ (đọc thầm tên người cần
cầu)__, pháp danh _____,
phiền-não đoạn-diệt, nghiệp chướng
tiêu trừ, thường hoạch kiết tường,

thân không tật bệnh, tâm rời phiền
nã, đi đứng qua lại được tự tại an
lạc, nhất-thiết ác duyên tất giai tiêu
diệt, thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
(C)

*(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chấp
tay đứng thẳng và niệm)*

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhân chi Đạo-sư
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư nhất niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xung dương nhược tán-thán
Ức kiếp mạc năng tận. (C)

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện
trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đâu diện tiếp túc quy mạng lễ.(C)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư
không, biến pháp giới, quá, hiện, vị
lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp,
Hiền, Thánh, Tăng, thường trú Tam
Bảo (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà
Giáo-chủ Bôn-sư Thích-ca Mâu-ni
Phật, Đương lai hạ sanh Di-Lặc tôn
Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát,
Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ-tát, Linh-Sơn Hội-
Thượng Phật Bồ-tát (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-thế-chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-tát (1 lay)

TÁN DƯƠNG CHI

Dương chi tịnh thủy
Biển sái tam thiên
Tánh không bát đức lợi nhân thiên
Pháp giới quảng tăng diên
Diệt tội tiêu khiên
Hỏa diệm hóa hồng liên (C)
Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát. (3
Lần) (C)

Ma Ha Tát (C)

CHÚ ĐẠI BI

Nam-mô Đại-bi Hội-Thượng Phật
Bồ-tát. (3 lần) (C)

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi
tâm đà la ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đá ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô Yết-đế, thước
bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, Ma-ha-
tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da.
Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất
toả. Nam-mô tát kiết lật đỏa, y môn
g a rị da bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng
đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị, ma ha
bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du
bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma
bà dà, ma phạt đặc đậu, đất diệt tha.
Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê
rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà,
ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng,
cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô
phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế,
đà la đà la, địa rị ni, thất Phật ra da,

dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục
đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra
sâm Phậ²t ra xá lợi, phạt sa phạt sâm,
Phậ²t ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô
hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô
tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ
đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị
sắ²t ni na, ba dạ ma na ta-bà ha, tất đà
dạ ta-bà ha. Ma ha tất đà dạ ta-bà ha.
Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ ta-bà
ha. Na ra cần trì ta-bà ha. Ma ra na ra
ta-bà ha. Tất ra tắ²ng a mục khư gia,
ta-bà ha. Ta-bà ma ha, a tất đà dạ ta-
bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ ta-bà ha.
Ba đà ma kiết tất đà dạ ta-bà ha. Na
ra cần trì bàn đà ra dạ ta-bà ha. Ma bà
rị thắ²ng kiết ra dạ, ta-bà ha. Nam-mô
hắ²c ra đắ²t na đắ² ra dạ da. Nam-mô a
rị da bà lô Yết-đế² thước bàn ra dạ, ta-
bà ha. Án tất điệ²n đô mạn đà ra bắ²t đà
dạ ta-bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bôn-Su Thích-ca Mâu-ni
Phậ²t. (3 lần) (C)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chân thiết
nghĩa. (C)

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ
Tát. (3 lần) (C)

Đông Phương giáo chủ,
Thập nhị nguyện vương,
Tứ cửu kim đăng diệu đàn tràng,
Thất thất diễn chân thường,
Đảnh lễ tán dương,
Tiêu tai thọ diên trước. (C)
Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ
tát. (3 lần) (C)

Ta bà phi thị cửu cư thành,
Dự hướng không môn chuyên đại
kinh,
Nhị lục nguyện vương tiêu tội cấu,
Tam Thiên hóa Phật giám kiên thành,
Nam Diêm phúc quả ư trung tú,
Tây trúc liên hoa thử tế hình,
Giải kiết tiêu tai tặng diên thọ,
Phúc cơ mạng vị bảo khương ninh.
(C)

**Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai
Bản Nguyên Công Đức**

*Hán dịch: Đường Tam Tạng Pháp Sư
Huyền Trang*

*Việt dịch: Sa Môn Thích Huyền
Dung.*

Chú giải ở [đây](#)

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Bạt Già Phạm đi châu du giáo hóa các nước, đến thành Quảng Nghiêm, ở nghỉ dưới cây Nhạc Âm cùng với tám ngàn vị Đại Bí Sô, ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ Tát, các hàng Quốc Vương, đại thần, bà la môn, các hàng cư sĩ, thiên long bát bộ cùng nhơn, phi nhơn, cả thấy đại chúng nhiều vô lượng, đồng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, ông Mạn Thù Thất Lợi pháp vương tử nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày

vai bên hữu và gối bên mặt quỳ sát đất, khếp nép chắp tay hướng về phía Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bốn nguyện rộng lớn cùng những công đức thù thắng của chư Phật để cho những người đang nghe pháp, nghiệp chướng tiêu trừ và để cho chúng hữu tình ở đời tượng pháp được nhiều lợi lạc về sau”.

Đức Thế Tôn khen ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng: “Hay thay! Hay thay! Mạn Thù Thất Lợi! Người lấy lòng đại bi yêu cầu Ta nói những danh hiệu và bốn nguyện công đức của chư Phật là vì muốn cho chúng hữu tình khỏi bị nghiệp chướng ràng buộc, lợi ích an vui, trong đời tượng pháp về sau. Nay người nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói”. Ông Mạn Thù Thất Lợi bạch rằng: “Dạ, mong Thế Tôn nói, chúng con xin nghe”. Phật bảo ông Mạn

Thù Thất Lợi: “Ở phương Đông, cách đây hơn mười căn đà sa cõi Phật có một thế giới tên là Tịnh Lưu Ly. Đức giáo chủ cõi ấy hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh hạnh viên mãn, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Bạc Già Phạm.

Này Mạn Thù Thất Lợi, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi còn tu hạnh đạo Bồ tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu tình cầu chi được nấy.

Nguyện thứ nhất: Ta nguyện đời sau, khi chúng đặng đạo chánh đẳng chánh giác, thân ta có hào quang sáng suốt, rực rỡ chiếu khắp vô lượng, vô số, vô biên thế giới, khiến cho tất cả chúng hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, cùng tám

chục món tùy hình trang nghiêm như thân của ta vậy.

Nguyện thứ hai: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, thân ta như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang minh chói lọi khắp nơi, công đức cao vòi vọi và an trú giữa tầng lưới dệt bằng tia sáng, tỏ hơn vùng nhứt nguyệt. Chúng sanh trong cõi u minh đều nhờ ánh sáng ấy mà tâm trí được mở mang và tùy ý muốn đi đến chỗ nào để làm các sự nghiệp gì cũng đều được cả.

Nguyện thứ ba: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, dùng trí huệ phương tiện vô lượng vô biên độ cho chúng hữu tình, khiến ai nấy đều có đủ các vật dụng, chớ không cho ai phải chịu sự thiếu thốn.

Nguyện thứ tư: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình tu theo tà đạo, thì ta khiến họ quay về an trụ trong đạo Bồ đề, hoặc có những người tu hành theo hạnh Thịnh văn, Độc giác, thì ta cũng lấy phép đại thừa mà dạy bảo cho họ.

Nguyện thứ năm: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nhiều vô lượng, vô biên ở trong giáo pháp của ta mà tu hành theo hạnh thanh tịnh thì ta khiến cho tất cả đều giữ được giới pháp hoàn toàn đầy đủ cả tam tụ tịnh giới. Giả sử có người nào bị tội hủy phạm giới pháp mà khi đã nghe được danh hiệu ta thì trở lại được thanh tịnh, khỏi sa vào đường ác.

Nguyện thứ sáu: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào thân hình hèn hạ, các căn không đủ, xấu xa, khờ khạo,

tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệu, tay chân tật nguyên, lát hủi, điên cuồng, chịu tất cả những bệnh khổ ấy mà khi đã nghe danh hiệu ta thì liền được thân hình đoan chánh, tâm tánh khôn ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bịnh khổ ấy nữa.

Nguyện thứ bảy: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào bị những chứng bịnh hiểm nghèo không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khốn khổ, mà hễ danh hiệu ta đã nghe lọt vào tai một lần thì tất cả bệnh hoạn khổ não đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến sum vầy, của cải sung túc, cho đến chúng được đạo quả vô thượng Bồ đề.

Nguyện thứ tám: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, nếu có

những phụ nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu, bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy, mà hễ nghe danh hiệu ta rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng phu, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ đề.

Nguyện thứ chín: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho những chúng hữu tình ra khỏi vòng lưới ma nghiệp, được giải thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác kiến, ta nhiếp dẫn họ trở về với chánh kiến và dần dần khiến họ tu tập theo các hạnh Bồ tát đặng mau chứng đạo chánh đẳng Bồ đề.

Nguyện thứ mười: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào mà pháp luật nhà Vua gia tội phải bị xiềng xích,

đánh đập, hoặc bị giam giữ trong chốn lao tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục nhã, thân tâm chịu những nỗi khổ, buồn rầu, bức rức, hễ nghe đến danh hiệu ta, thì nhờ sức oai thần phước đức của ta đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu khổ ấy.

Nguyện thứ mười một: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào bị sự đói khát hoành hành, đến nỗi vì tìm miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, mà hễ nghe danh hiệu ta rồi chuyên niệm thọ trì thì trước hết ta dùng các món ăn uống ngon lạ ban bố cho thân họ được no đủ và sau ta mới đem pháp vị nhiệm mầu kiến lập cho họ cái cảnh giới an lạc hoàn toàn.

Nguyện thứ mười hai: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào nghèo đến nỗi

không có áo che thân bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh giải dầu, ngày đêm khổ bức, hễ nghe đến danh hiệu ta mà chuyên niệm thọ trì thì ta khiến cho được như ý muốn: nào các thứ y phục tốt đẹp, nào tất cả các bảo vật trang nghiêm, nào tràng hoa, phấn sáp bát ngát mùi thơm và trống nhạc cùng những điệu ca múa tùy tâm muốn thưởng thức món nào cũng được thỏa mãn cả.

Này Mạn Thù Thất Lợi, đó là mười hai lời nguyện nhiệm màu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phát ra trong khi tu hạnh đạo Bồ tát.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi còn tu hành đạo Bồ tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công đức trang nghiêm ở cõi Ngài, dầu ta nói mãi một kiếp hay hơn một

kiếp cũng không thể nào hết được. Nhưng ta có thể nói ngay rằng cõi Phật kia một bề thanh tịnh không có đàn bà, cũng không có đường dũ và cả đến tiếng khổ cũng không.

Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu ly, đường đi có dây bằng vàng giăng làm ranh giới, còn thành quách cung điện, mái hiên cửa sổ cho đến các lớp lưới bao phủ cũng [hoàn] toàn bằng đồ thất bảo làm ra. Thật chẳng khác gì những công đức trang nghiêm ở cõi Tây Phương Cực Lạc vậy.

Cõi Phật ấy có hai vị đại Bồ tát là Nhứt Quang biến chiếu, và Nguyệt Quang biến chiếu, chính là hai bậc thượng thủ trong vô lượng, vô số Bồ tát và lại là những bậc sắp bỏ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ gìn kho báu chánh pháp của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

Mạn Thù Thất Lợi, vì thế những kẻ thiện nam tín nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế giới của Ngài.

Lúc ấy Đức Thế Tôn lại bảo ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng: Có những chúng sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bòn xén tham lam, không biết bố thí mà cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu si vô trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo-bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mền tiếc, dường như lóc thịt cho người vậy. Lại có vô lượng chúng hữu tình tham lẫn, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn tiêu, còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lẫn ấy, khi chết bị đọa vào đường ngạ

quỷ hay bàng sanh. Mặc dầu ở trong ác thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn gian đã từng nghe qua danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, mà nay lại còn nhớ niệm đến danh hiệu Ngài thì liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường ngạ quỷ súc sanh, biết sợ sự đau khổ nên không ưa đắm dục lạc mà còn muốn tự mình làm việc bố thí, khen ngợi người khác làm việc bố thí, không tham tiếc món gì và lần lần có thể đem cả đầu, mắt, tay chân hay máu thịt của thân phần mình mà bố thí cho những kẻ đến xin cũng được, hưởng chi của cải là những vật thừa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, trong chúng hữu tình nếu có những người nào thọ các giới của Phật để tu học mà lại phá giới hoặc có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ

tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại hủy hoại chánh kiến, hoặc có kẻ tuy không hủy hoại chánh kiến mà lại bỏ sự đa văn nên không hiểu được nghĩa lý sâu xa trong kinh Phật nói, hoặc có kẻ tuy đa văn mà có thói tăng thượng mạn, do thói tăng thượng mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê bai chánh pháp, kết đảng với ma. Những kẻ ngu si ấy tự mình đã làm theo tà kiến mà lại còn khiến cho vô số ức triệu chúng hữu tình cũng bị sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu tình ấy bị trôi lăn trong các đường địa ngục, ngạ-quỷ bàng sanh không khi nào cùng. Nhưng nếu nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì họ liền bỏ những hạnh dữ tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào vòng ác thú nữa. Giả sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào vòng ác thú thì cũng

nhờ oai lực bốn nguyện của đức Dược Sư khiến cho họ, khi tạm nghe được danh hiệu Ngài, liền từ nơi ác thú mạng chung, trở sanh vào cõi người, được tinh tấn tu hành trong sự hiểu biết chơn chánh khéo điều hòa tâm ý, bỏ tục xuất gia thọ trì và tu học theo giáo pháp của Như Lai, đã không hủy phạm lại thêm chánh kiến đa văn, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa lìa được thói tăng thượng mạn, không chê bai chánh pháp, không bè bạn với ma, dần dần tu hành theo hạnh Bồ tát chóng được viên mãn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người thì sẽ bị đọa trong ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, phải chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã mãn sự đau khổ kia, liền từ nơi đó mạng chung sanh lại cõi người phải làm

thân trâu, ngựa, lừa, lạc đà, thường bị người hành hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, lại phải đi đường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; còn như may đặng làm thân người thì lại bị sanh vào hạng hạ tiện phải làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị họ sai sử không khi nào được chút thông thả tự do. Nếu những nhơn, vật ấy đời trước khi còn [ở] trong nhơn đạo đã từng nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì do cái nhơn lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm quy y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia bị mà thoát khỏi mọi sự khổ não, các căn thông lợi, trí huệ sáng suốt lại thêm đa văn, hằng cầu thắng pháp, thường gặp bạn lành, đời đời dứt hẳn lưới ma, đập nát vỏ vô minh, tát cạn sông phiền não, mà được giải thoát khỏi nạn sanh, lão, bệnh, tử và những nỗi đau khổ lo buồn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh ưa sự ngang trái chia lìa, tranh đấu, kiện cáo lẫn nhau, làm não loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm mãi những ác nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiều ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu những thần ở núi rừng, cây, mả, để hại người, hoặc giết chúng sanh lấy huyết thịt cúng tế quỷ Dược xoa và quỷ La sát để cây quỷ hại người, hoặc biên tên họ và làm hình tượng của người cừ oán rồi dùng phép chú thuật tà ác mà trừ ẻo cho chết, hoặc theo lối ếm đối và dùng những đồ độc, hoặc dùng chú pháp hại mạng người. Nếu chúng hữu tình bị những tai nạn ấy mà nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì các thứ tà ác kia không thể hại được. Tất cả những kẻ ác tâm kia đều trở lại khởi lòng từ làm việc lợi ích an vui cho kẻ khác, không còn

ý tồn ão và tâm hiêm giận, hai bên hòa hảo với nhau. Và đối với vật thọ dụng của ai thì người ấy tự vui mừng biết đủ, không xâm lấn của nhau mà lại còn giúp đỡ lẫn nhau nữa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu trong hàng tứ chúng: bí sô, bí sô ni, ô ba sách ca, ô ba tư ca, và những kẻ thiện nam, tín nữ đều có thọ trì tám phần trai giới, hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vâng giữ giới pháp, làm nơi y chỉ tu học rồi đem căn lành này nguyện sanh về chỗ Phật Vô lượng thọ ở thế giới Cực Lạc Tây Phương đặng nghe chánh pháp, nhưng nếu chưa quyết định, mà nghe được danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì khi mạng chung sẽ có tám vị Đại Bồ tát như: Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Quán Thế Âm Bồ tát, Đắc Đại Thế Bồ tát, Vô Tận Ý Bồ tát, Bảo Đàn Hoa Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát, Di Lặc

Bồ tát từ trên không trung đi đến đưa đường chỉ lối cho thì liền được vãng sanh trong những hoa báu đủ màu (*noi thế giới kia*). Hoặc nếu có kẻ, như nguyện lực của đức Dược Sư mà được thác sanh lên cõi Trời và mặc dầu sanh lên cõi Trời nhưng nhờ cái căn lành sẵn có ấy chưa hết thì không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi Trời đã mãn, sanh lại trong cõi người thì, hoặc làm đến bậc Luân vương, thống nhiếp cả bốn châu thiên hạ, oai đức tự tại, giáo hóa cho vô lượng trăm ngàn chúng hữu tình theo con đường thập thiện, hoặc sanh vào giòng Sát đế ly, Bà la môn hay cư sĩ đại-cô, của cải dư dật, kho đụn tràn đầy, tướng mạo đoan trang, quyền thuộc sum vầy, lại được thông minh trí huệ, dũng mãnh oai hùng như người đại lực sĩ. Còn nếu có người phụ nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà hết lòng thọ trì danh hiệu

ấy thì đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi đã chứng được đạo Bồ đề, do sức bản nguyện mà Ngài quan sát biết chúng hữu tình gặp phải các thứ bệnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đối, đồ độc, hoặc bị hoạn tử, hoặc bị chết non. Muốn những chứng bệnh đau khổ ấy được tiêu trừ và lòng mong cầu của chúng hữu tình được mãn nguyện, Ngài liền nhập định, kêu là định: “diệt trừ tất cả khổ não chúng sanh”. Khi Ngài nhập định, từ trong nhục kế phóng ra luồng ánh sáng lớn, trong luồng ánh sáng ấy nói chú đại đà la ni:

Nam mô bạc già phạt đế, bệ sát xã, lu lô thích lưu ly, bác lạc bà, hát ra xà đã. Đát tha yết đa ra, a ra hắc đế. Tam

miệu tam bột đà da, đất diệt tha. Ân, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế tóa ha.

Lúc ấy trong luồng ánh sáng diễn chú này rồi, cả đại địa rung động, phóng ra ánh đại quang minh làm cho tất cả chúng sanh dứt hết bệnh khổ, hưởng được an vui.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu thấy những người nào đang mắc bệnh khổ thì phải tắm gội cho sạch sẽ và vì họ nhứt tâm tụng chú này 108 biến, chú nguyện trong đồ ăn, trong thuốc uống hay trong nước không vi trùng mà cho họ uống thì những bệnh khổ ấy đều tiêu diệt.

Nếu có ai mong cầu việc gì mà chí tâm tụng niệm chú này thì đều được như ý muốn: Đã không bệnh lại thêm sống lâu, sau khi mạng chung được sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly, không

còn thối chuyển, rồi dần dần tu chứng đến đạo quả Bồ đề.

Vậy nên, Mạn Thù Thất Lợi, nếu có những người nào hết lòng ân cần tôn trọng, cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì phải thường trì tụng chú này đừng lãng quên.

Lại nữa, nếu có những kẻ tịnh tín nam nữ nào được nghe rồi tụng trì danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng chánh đẳng giác, mỗi sớm mai, súc miệng, đánh răng, tắm gội sạch sẽ, xông lại thắp hương, rải dầu thơm, các món kỹ nhạc để cúng dường hình tượng, còn đối với kinh điển này thì tự mình hay dạy người khác chép ra, rồi giữ một lòng thọ trì và suy nghĩ nghĩa lý; đối với vị pháp sư giảng nói kinh pháp thì phải nên cúng dường tất cả những vật cần dùng đừng để thiếu thốn. Hề

hết lòng như vậy thì nhờ chư Phật hộ niệm được mãn nguyện mọi sự mong cầu cho đến chứng đặng đạo quả bồ đề nữa.

Lúc bấy giờ Mạn Thù Thất Lợi đồng tử bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn, tôi thề qua thời kỳ tượng pháp sẽ dùng đủ chước phương tiện khiến cho những thiện nam tín nữ có lòng tin trong sạch được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cả đến trong giấc ngủ của họ tôi cũng dùng danh hiệu của đức Phật này, thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết.

Bạch đức Thế Tôn, nếu ai thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép kinh này, hết lòng cung kính tôn trọng, dùng những bông thơm, dầu thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh lạc, phướng lọng cùng âm nhạc hát múa

mà cúng dường hoặc dùng hàng ngũ sắc làm đầy đựng kinh này, rồi quét dọn một nơi sạch sẽ, thiết lập một cái tòa cao mà để lên, thì lúc ấy có bốn vị thiên vương quyền thuộc và cùng vô lượng trăm ngàn thiên chúng ở các cõi Trời khác đều đến đó mà cúng dường và thủ hộ.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu kinh này lưu hành đến chỗ nào có người thọ trì và nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì nhờ công đức bốn nguyện của Ngài mà chỗ ấy không bị nạn hoạnh tử, cũng không bị những ác quỷ, ác thần đoạt lấy tinh khí, và dầu có bị đoạt lấy đi nữa, cũng được huồn lại, thân tâm yên ổn khỏe mạnh như thường”.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: Phải phải, thiết đúng như lời người nói. Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có những người tịnh tín thiện nam, tín

nữ nào muốn cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì trước phải tạo lập hình tượng Ngài, đem để trên tòa cao chung dọn sạch sẽ các thứ rồi rải bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang nghiêm chỗ thờ ấy trong bảy ngày bảy đêm, phải thọ tám phần trai giới, ăn đồ thanh trai, tắm gội và y phục chỉnh tề, giữ lòng thanh tịnh, không giận dữ, không sát hại đối với tất cả loài hữu tình phải khởi tâm bình đẳng, đủ cả tâm từ, bi, hỷ, xả làm cho họ được lợi ích an vui đánh nhạc ca hát ngợi khen và do phía hữu đi nhiều quanh tượng Phật, lại phải nghĩ nhớ công đức bốn nguyên và đọc tụng kinh này, suy nghiệm nghĩa lý mà diễn nói khai thị cho người khác biết. Làm như vậy thì mong cầu việc chi cũng đều được toại ý, như cầu sống lâu, được sống lâu, cầu giàu sang, được giàu sang, cầu quan vị, được

quan vị, cầu sanh con trai con gái thì sanh được con trai, con gái.

Lại nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điều chiêm bao dữ, còn khi thức thấy những ác tướng như chim đến đậu nơi vườn nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị mà người ấy dùng những của báu cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những ác mộng, ác tướng và những điềm xấu ấy thấy đều ẩn hết, không còn phải lo sợ gì nữa.

Nếu gặp tai nạn nguy hiểm như nạn nước lửa, gươm, đao, thuốc độc và các cầm thú dữ gây sự sợ hãi như: voi, sư tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít, sên, lằn muỗi, mà hết lòng nhớ niệm và cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư thì được thoát khỏi những sự sợ hãi ấy; hoặc nếu bị nước khác xâm lăng, nhiễu hại, trộm cướp rối loạn mà nhớ niệm và cung kính

đức Phật Dược sư thì cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Lại nữa Mạn Thù Thất Lợi, nếu có thiện tín nữ nào từ khi phát tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thờ những vị Trời nào, chỉ một lòng nương theo Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới cấm, hoặc 5 giới, 10 giới, Bồ tát 10 giới trọng, 48 giới khinh, Tỳ kheo 250 giới, Tỳ kheo ni 348 giới nếu có ai hủy phạm những giới pháp đã thọ sợ đọa vào ác thú, hễ chuyên niệm và cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư thì quyết định không thọ sanh trong ba đường ác. Lại nếu có người phụ nữ nào đương lúc sanh sản phải chịu sự cực khổ đau đớn mà xưng danh hiệu, lễ bái và hết lòng cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư thì khỏi những sự đau khổ ấy mà sanh con ra cũng được vuông tròn, tướng mạo đoan trang, lợi căn thông minh, an ổn ít bệnh hoạn, ai

thấy cũng vui mừng và không bị qui cướp đoạt tinh khí.

Lúc ấy đức Thích Ca cũng bảo ông A Nan rằng: “Theo như ta đã xưng dương những công đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai đó là công hạnh rất sâu xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy người có tin chăng?” Ông A Nan bạch Phật: “Bạch đức Thế Tôn, đối với khế kinh của Như Lai nói không bao giờ tôi sanh tâm nghi hoặc. Tại sao? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của các đức Như Lai đều thanh tịnh. Bạch đức Thế Tôn, mặt trời mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu cao có thể lay động, nhưng những lời của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch Đức Thế Tôn, nếu có những chúng sanh nào tin căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh sâu xa của chư Phật thì nghĩ rằng: “Làm sao chỉ niệm danh hiệu của một đức Dược Sư

Lưu Ly Quang Như Lai mà được nhiều công đức thắng lợi ngàn ấy”, vì sự không tin đó, trở sanh lòng hủy báng nên họ phải mất nhiều điều lợi ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối và lại còn bị đọa lạc trong các đường ác thú, lưu chuyên không cùng”.

Phật lại bảo ông A Nan: “Những chúng hữu tình ấy nếu nghe danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, không sanh lòng nghi hoặc mà đọa vào ác thú thì thật vô lý vậy.

Này A Nan, đó là công hạnh rất sâu nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu mà nay người lãnh thọ được thì biết rằng đó là nhờ oai lực của Như Lai vậy.

Này A Nan, tất cả các hàng Thinh văn, Độc giác và các bậc Bồ Tát chưa lên đến bậc sơ địa đều không thể tin

hiểu đúng như thật, chỉ trừ những bậc “Nhứt sanh sở hệ Bồ Tát” mới tin hiểu được mà thôi.

Này A Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại còn khó hơn nữa.

Này A Nan, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ Tát, dùng không biết bao nhiêu phương tiện khéo léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu ta nói ra trong một kiếp hay hơn một kiếp thì kiếp số có thể mau hết, chớ những hạnh nguyện và những phương tiện khéo léo của đức Phật kia không khi nào nói cho hết được”.

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một vị đại Bồ tát tên là Cứu thoát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu, gối bên mặt quì sát đất cúi mình chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, đến thời kỳ tượng pháp có những chúng sanh bị nhiều hoạn nạn, khôn khổ, tật bệnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cổ khô rang, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bè bạn quen biết vây quanh khóc lóc. Thân người bệnh vẫn còn nằm đó mà đã thấy sứ giả đến dẫn thần thức đem lại trước mặt vua Diêm Ma pháp vương, rồi liền khi ấy vị thần Cu sanh đem sổ ghi tội phước của người đó dựng lên vua Diêm Ma.

Lúc ấy vua phán hỏi rồi kê tính những tội phước của người kia đã làm mà xử đoán. Nếu trong lúc đó, những bà con quen biết, vì người bệnh ấy, quy y với đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và thỉnh chúng

tăng đọc tụng kinh này đốt đèn bảy tầng, treo thần phang tục mạng năm sắc thì hoặc liền trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi một ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thần thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và sự quả báo đã thọ. Bởi chính đã rõ thấy nghiệp báo như vậy, nên dầu có gặp phải những tai nạn nguy hiểm đến tánh mạng cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên những tịnh tính thiện nam tín nữ đều phải một lòng thọ trì danh hiệu và tùy sức mình cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai”.

Lúc bấy giờ ông A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử, nên cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai như

thế nào? Còn đèn và phang tục mạng phải làm cách sao?”.

Cứu Thoát Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức, nếu có người bệnh nào, muốn khỏi bệnh khổ thì quyền thuộc họ phải thọ trì tám phần trai giới trong bảy ngày, bảy đêm tùy theo sức mình sắm sửa đồ ăn uống và các thứ cần dùng khác cúng dường chư tăng ngày đêm sáu thời, lễ bái cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến và thắp bốn mươi chín ngọn đèn, lại tạo bảy hình tượng đức Dược Sư trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong bốn mươi chín ngày đêm đừng cho tắt; còn cái thần phang thì làm bằng hàng ngũ sắc bề dài bốn mươi chín gang tay và phải phóng sanh bốn mươi chín thứ loài vật thì người bệnh ấy qua khỏi ách nạn,

không còn bị hoạn tử và bị các loài quỷ nhiều hại.

Lại nữa, A Nan nếu trong giòng sát đế lý có những vị quốc vương đã làm lễ quán đánh mà gặp lúc có nạn, nhân dân bị binh dịch, bị nước khác xâm lăng, bị nội loạn, hay bị nạn tinh tú biến ra nhiều điềm quái dị nạn nhứt thực, nguyệt thực, mưa gió trái mùa, hay bị nạn quá thời tiết không mưa, thì lúc ấy các vị quốc vương kia phải đem lòng từ bi thương xót tất cả chúng hữu tình, ân xá cho tội nơn bị giam cầm, rồi y theo phép cúng dường đã nói trước mà cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì do căn lành này và nhờ sức bản nguyện của đức Dược Sư khiến trong nước liền được an ổn, mưa hòa gió thuận, lúa thóc được mùa, tất cả chúng hữu tình đều vui vẻ, không bệnh hoạn, không có thần Dược Xoa bạo ác, nã hại lê dân. Tất cả ác

tướng ấy đều ăn mật và các vị quốc vương kia được sống lâu sức mạnh, không bệnh hoạn, mọi việc đều thêm lợi ích.

Này A Nan, nếu các hoàng hậu, hoàng phi, công chúa, thái tử, vương tử, đại thần, phụ tướng, thê nữ trong cung, bá quan và thứ dân mà bị bệnh khổ cùng những ách nạn khác thì cũng nên tạo lập thần phang năm sắc, chong đèn sáng luôn, phóng sanh các loài vật, rải hoa đủ sắc, đốt các thứ danh hương để cúng dường đức Phật Dược Sư, sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn.

Lúc ấy ông A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng: “Thiện nam tử, tại sao cái mạng đã hết mà còn sống thêm được”. Cứu Thoát Bồ Tát nói: “Này Đại đức, Đại đức há không nghe Như Lai nói có chín thứ hoạn tử hay sao? Vậy nên ta khuyên người làm phang

và đèn tục mạng, tu các phước đức và nhờ có tu các phước đức ấy nên suốt đời không bị khổ sở hoạn nạn”.

Ông A Nan hỏi: “Chín thứ hoạn tử là những thứ chi?” Cứu Thoát Bồ tát trả lời: “Một là nếu có chúng hữu tình nào bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không người săn sóc, hay giá có gặp thầy lại cho uống lầm thuốc, nên bệnh không đáng chết mà lại chết ngang. Lại đang lúc bệnh mà tin theo những thuyết họa phước vu vơ của bọn tà ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sanh lòng rúng sợ không còn tự chủ đối với sự chân chánh, đi bói khoa để tìm hỏi mỗi họa rồi giết hại loài vật để tấu với thần minh, vái van cùng vọng lượng để cầu xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng rốt cuộc không thể nào được. Bởi si mê lầm lạc, tin theo tà kiến điên đảo nên bị hoạn tử, đọa vào địa ngục đời đời không ra khỏi.

Hai là bị phép vua tru lục, ba là sa đấm sự chơi bời, săn bắn, đam mê tử sắc, buông lung vô độ, bị loài quỷ đoạt mất tinh khí, bốn là bị chết thiêu, năm là bị chết đấm, sáu là bị các thú dữ ăn thịt; bảy là bị sa từ trên núi cao xuống; tám là bị chết vì thuốc độc, êm dối, rửa nộ, trù ẻo và bị quỷ tử thi làm hại; chín là bị đói khát khôn khổ mà chết.

Đó là chín thứ hoạn tử của Như Lai nói. Còn những thứ hoạn tử khác nhiều vô lượng không thể nói hết được.

Lại nữa, A Nan, Vua Diêm Ma kia là chủ lãnh ghi chép sổ bộ, tên tuổi tội phước trong thế gian. Nếu có chúng hữu tình nào ăn ở bất hiếu, ngũ nghịch, hủy nhục ngôi Tam Bảo, phá hoại phép vua tôi, hủy phạm điều cấm giới thì vua Diêm Ma pháp vương tùy tội nặng nhẹ mà hành phạt.

Vì thế ta khuyên chúng hữu tình nên thấp đèn làm phang, phóng sanh, tu phước khiến khỏi được các khổ ách, khỏi gặp những tai nạn.

Lúc bấy giờ, trong hàng Đại chúng có mười hai vị Dược Xoa đại tướng đều ngồi trong hội như:

Cung tì La đại tướng.
Phạt chiết La đại tướng
Mê Súc La đại tướng
An Đê La đại tướng
Át Nê La đại tướng
San đê La đại tướng
Nhơn Đạt La đại tướng
Ba di La đại tướng
Ma hồ La đại tướng
Chơn đạt La đại tướng
Chiêu đồ La đại tướng
Tỳ yết La đại tướng

Mười hai vị đại tướng này mỗi vị đều có bảy ngàn Dược Xoa làm quyến

thuộc đồng cất tiếng bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay chúng tôi nhờ oai lực của Phật mà được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn tâm sợ sệt trong các đường ác thú nữa. Chúng tôi cùng nhau, đồng một lòng trọn đời quy y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác cho chúng hữu tình, làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiều ích an vui. Tùy nơi nào hoặc làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có kinh này lưu bố đến hay có người thọ trì danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và cung kính cúng dường Ngài, thì chúng tôi cùng quyến thuộc đồng hộ vệ người ấy thoát khỏi tất cả ách nạn và khiến họ mong cầu việc chi cũng đều được thỏa mãn. Nếu có ai bị bệnh hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi thì cũng nên đọc tụng kinh này và lấy chỉ ngũ sắc gút danh tự chúng tôi, khi

đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra”.

Lúc ấy đức Phật Thích Ca khen các vị Dược Xoa đại tướng rằng: “Hay thay! Hay thay! Đại Dược Xoa tướng, các người nghĩ muốn báo đáp ân đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nên mới phát nguyện làm những việc lợi ích an vui cho tất cả chúng hữu tình như vậy”.

Đồng thời, ông A Nan lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, pháp môn này gọi tên là gì? Và chúng tôi phải phụng trì bằng cách nào?”.

Phật bảo A Nan: “Pháp môn này gọi là Thuyết Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai bản nguyện công đức, cũng gọi là thuyết Thập nhị thần tướng nhiều ích hữu tình kiết nguyện thần chú và cũng gọi là Bạt trừ nhứt thế

ngiệp chương. Cứ nên đúng như vậy mà thọ trì”.

Khi đức Bạt Già Phạm nói lời ấy rồi, các hàng Đại Bồ tát, các Đại Thánh Văn, cùng quốc vương, Đại thần, Bà la môn, Cư sĩ, Thiên, Long, Dược Xoa, Kiên thất bà, A tố lạc, Yết lộ Trà, Khẩn nại Lạc, Mạc hô lạc Đà, người cùng các loài quỷ thần, tất cả đại chúng, đều hết sức vui mừng và đồng tin chịu vâng làm.

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát (3 lần). (C)

DƯỢC SƯ QUÁN ĐẢNH CHÂN NGÔN

Nam mô Bạc-già-phật-đế, bệ sát xả lụ-rô, thích lưu-li, bát lạt bà, hất ra xà giã, đát tha yết đa gia, a ra hất đế, tam miệu tam bệ đà gia, đát điệt tha. Án bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế tóa ha. (3 lần).

Giải kiết giải kiết giải oan kiết
Nghịệp chướng bao đời đều giải hết
Rửa sạch lòng trần phát tâm thành
kính
Đôi trước Phật đài cầu xin giải kiết
Dược Sư Phật Dược Sư Phật
Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật
Tùy tâm mãn nguyện Dược Sư Phật
(3 lần).

Mười hai đại tướng Dược xoa
Giúp Phật tuyên dương, chỉ ngũ sắc
gút tên kia
Tùy nguyện đều được viên thành
Oan nghiệt dứt sạch, phước thọ mãi
khương ninh.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát
nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ
uẩn giai không, độ nhưt thiết khổ ách.
Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không
bất dị sắc, sắc tức thị không, không

tức thị sắc, thọ tướng hành thức diệp phục như thị.

Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tướng hành thức. Vô nhãn nhĩ tỉ thiệt thân ý, vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới.

Vô vô minh, diệp vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệp vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la Tam miệu Tam bồ đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú,

năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế, Yết-đế, Ba La Yết-đế, Ba La Tăng Yết-đế, BỒ-ĐỀ TÁT BÀ HA (3 lần)

NIỆM PHẬT VÀ HỒI HƯỚNG

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân
Bạch hào uyển-chuyển ngũ Tu-Di
Cám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.
Quy mạng lễ A Di Đà Phật
Ở Phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh

Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ

Nam-mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-
giới Đại-Từ Đại-Bi A-Di-Đà Phật

Nam-mô A-Di-Đà Phật (108 lần)

Nam-mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-
tát (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-tát (3
lần)

Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng
Bồ-tát (3 lần)

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Cầu An công đức thù thắng hạnh.

Vô biên thắng phước giai hồi hương

Phổ nguyện pháp giới chư chúng-
sinh.

Túc vãng Vô Lượng Quang Phật sát

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền
nã.

Nguyện đắc trí huệ chân minh liễu

Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh độ
trung.

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh.
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ
Nguyện dĩ thử công đức.
Phổ cập ưu nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật , đương nguyện
chúng-sanh, thế giải đại đạo, phát vô
thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy y Pháp , đương nguyện
chúng-sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí
huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy y Tăng , đương nguyện
chúng-sanh, thống lý đại chúng, nhưt
thiết vô ngại. (1 lạy)

---o0o---

Sưu tầm bởi

<http://daotrangtayphuong.org/doc>

Chúng con xin đối trước Tam Bảo thành tâm sám hối cho bất kỳ sự không hoàn hảo hay sai sót nào mà chúng con làm ra trong khi lập thành tài liệu này.

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc
Khi đã về nơi ấy
Thành tựu các đại nguyện
A Di Đà Thế Tôn
Thọ ký cho thành Phật



Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát.
(C)